TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 01 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1394/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A, khu phố D (nay là khu phố G), phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ H, Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Tuấn V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/7/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 111/2015, quyển số 01/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng về sau vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn kéo dài nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt, vợ chồng đã cố gắn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã ly thân năm 2019.

Nay bà N, ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Tuấn V xác định có 03 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 21/8/2013, Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/6/2015 và Nguyễn Kỳ A, sinh ngày 21/5/2017. Hai bên thoả thuận bà N là người trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Minh A, Nguyễn Gia B và Nguyễn Kỳ A. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Tuấn V mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Tuấn V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 11/2015, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2015 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Tuấn V xác định có 03 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 21/8/2013, Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/6/2015 và Nguyễn Kỳ A, sinh ngày 21/5/2017. Hai bên thoả thuận bà N là người trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Minh A, Nguyễn Gia B và Nguyễn Kỳ A. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Ông Nguyễn Tuấn V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai

bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Tuấn V mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà N, ông V đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0049723 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N, ông V đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND P. Tân Thới Nhất, Q.12;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo